

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Đức Hưng.

2. Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh D.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã E, huyện F, tỉnh D.

- Bị đơn: Chị **Quang Hồng Ch**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Cư trú: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh H trình bày: Vào năm 2000 anh và chị Quang Hồng Ch chung sống như vợ chồng và đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên thường xảy ra cự cãi, anh và chị Ch đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Xét cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Quang Hồng Ch.

Về con chung: Có 02 người tên là Nguyễn Trường Vũ, sinh ngày 23/10/2000 và Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 02/5/2004, hiện đang sống chung với chị Ch. Anh yêu cầu giao cả hai người con cho chị Quang Hồng Ch nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Quang Hồng Ch trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng và đến nay không đăng ký kết hôn, chị và anh H đã sống ly thân đúng như anh H đã trình bày. Tuy trong cuộc sống chung của vợ chồng cũng có xảy ra bất đồng quan điểm, nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, đúng như anh H đã khai, chị chấp nhận là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh H khởi kiện chị Quang Hồng Ch về tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Quang Hồng Ch chung sống như vợ chồng vào năm 2000 và đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa anh H và chị Ch không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận anh Nguyễn Minh H và chị Quang Hồng Ch là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có 02 người tên là Nguyễn Trường Vũ, sinh ngày 23/10/2000 và Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 02/5/2004, hiện đang do chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Ch. Anh Nguyễn Minh H và chị Quang Hồng Ch thống nhất thỏa thuận giao hai người con cho chị Quang Hồng Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh H không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa anh H và chị Ch là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa anh H và chị Ch.

[4] Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Minh H chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Minh H và chị Quang Hồng Ch là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Quang Hồng Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Trường Vũ, sinh ngày 23/10/2000 và Nguyễn Hoàng Vũ, sinh ngày 02/5/2004. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Quang Hồng Ch không yêu cầu anh Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Minh H chịu 300.000 đồng. Anh Nguyễn Minh H nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006644, ngày 20/7/2017 tại Ch cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Ch cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi